

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 08 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Tuyết T**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: **Xóm F, thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.**

Bị đơn: Anh **Mai Thái K**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **Xóm D, thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phan Thị Tuyết T và anh **Mai Thái K**.**

Quan hệ hôn nhân giữa chị **Phan Thị Tuyết T** và anh **Mai Thái K** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 20 tháng 09 năm 2021 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Thị Tuyết T** và anh **Mai Thái K** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Phan Thị Tuyết T** và anh **Mai Thái K** thống nhất có 02

người con chung là cháu **M Phan Tuấn A**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2020 và cháu **Mai Hoàng Ánh D**, sinh ngày 07 tháng 06 năm 2024. Chị **Phan Thị Tuyết T** và anh **Mai Thái K** thống nhất giao con chung cho chị **Phan Thị Tuyết T** trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị **T** đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị **Phan Thị Tuyết T** không yêu cầu anh **Mai Thái K** cấp dưỡng nuôi con. Anh **Mai Thái K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng anh **Mai Thái K** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị **T**. Khi cần thiết chị **Phan Thị Tuyết T** và anh **Mai Thái K** đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: **Phan Thị Tuyết T** và anh **Mai Thái K** thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung. **Phan Thị Tuyết T** và anh **Mai Thái K** thống nhất hiện nay không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Phan Thị Tuyết T** tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị **Phan Thị Tuyết T** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001794 ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên còn hoàn trả lại cho chị **Phan Thị Tuyết T** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Công Minh